

**TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY**  
**Nhóm Địa 8**

**MỤC TIÊU - MA TRẬN KIỂM TRA HỌC KỲ II**  
**MÔN ĐỊA LÝ 8**

**Ngày kiểm tra: 11/05/2022**

**Ngày kiểm tra: 11/05/2022**

(Thời gian làm bài: 45 phút)

## I.MỤC TIÊU.

### 1. Kiến thức:

- Đánh giá sự tiếp thu của học sinh về các nội dung đã học: đặc điểm địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất và sinh vật Việt Nam.

## 2. Kĩ năng

- Đọc và phân tích lược đồ, bản đồ, bảng số liệu.
- Vẽ và nhận xét được các dạng biểu đồ.
- Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

### 3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong giờ kiểm tra, có ý thức tự giác, chủ động làm bài

## II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA.

| Cấp độ<br><br>Tên chủ đề | Nhận biết<br>(40%) |              | Thông hiểu<br>(30%) |    | Vận dụng<br>(20%) |              | Vận dụng<br>cao<br>(10%) | Tổng              |
|--------------------------|--------------------|--------------|---------------------|----|-------------------|--------------|--------------------------|-------------------|
|                          | TN                 | TL           | TN                  | TL | TN                | TL           | TN                       |                   |
| 1. Địa hình Việt Nam     | 2 câu<br>0.5 đ     |              | 2 câu<br>0.5 đ      |    |                   |              |                          | 4 câu<br>1 điểm   |
| 2. Khí hậu Việt Nam      |                    |              | 2 câu<br>0.5 đ      |    |                   |              | 2 câu<br>0.5 đ           | 4 câu<br>1 điểm   |
| 3. Sông ngòi Việt Nam    |                    | 1 câu<br>3 đ | 4 câu<br>1 đ        |    |                   |              |                          | 5 câu<br>4 điểm   |
| 4. Đất Việt Nam          | 2 câu<br>0.5 đ     |              | 2 câu<br>0.5 đ      |    |                   | 1 câu<br>2 đ |                          | 5 câu<br>3 điểm   |
| 5. Sinh vật Việt Nam     |                    |              | 2 câu<br>0.5 đ      |    |                   |              | 2 câu<br>0.5 đ           | 4 câu<br>1 điểm   |
| Tổng                     | 5 câu<br>4 điểm    |              | 12 câu<br>3 điểm    |    | 1 câu<br>2 điểm   |              | 4 câu<br>1 điểm          | 22 câu<br>10 điểm |

## Người ra đề

## Tổ trưởng

**Ban giám hiệu**

Tráng Thị Thu Hà

Lê Triệu Oanh

# Đặng Sỹ Đức

**TRƯỜNG THCS NGỌC THUY ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ 8**

**Nhóm Địa 8**

**Năm học: 2021 – 2022**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Ngày kiểm tra: 11/05/2022**

**ĐL8II2101**

**(Thời gian làm bài: 45 phút)**

**I. Phần trắc nghiệm ( 5 điểm ) Học sinh chọn 1 đáp án đúng.**

**Câu 1:** Địa hình nước ta rất đa dạng, nhưng quan trọng nhất trong cấu trúc địa hình Việt Nam là kiểu địa hình

- A. đồng bằng.                      B. đồi núi thấp.                      C. thềm lục địa.                      D. núi cao.

**Câu 2:** Hai hướng chủ yếu của địa hình nước ta là:

- A. hướng đông nam - tây bắc và vòng cung.                      B. hướng tây - đông và vòng cung.  
C. hướng tây bắc - đông nam và vòng cung.                      D. hướng bắc - nam và vòng cung.

**Câu 3:** Tính chất đa dạng của khí hậu nước ta thể hiện:

- A. Nhiệt độ trung bình năm cao, lượng mưa lớn.  
B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt, phù hợp với hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.  
C. Khí hậu nước ta phân hóa mạnh mẽ theo không gian và theo thời gian.  
D. Có bão nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán xảy ra.

**Câu 4:** Nhiệt độ trung bình năm của không khí trên cả nước đều vượt

- A. 19°C.                      B. 22°C.                      C. 26°C.                      D. 21°C.

**Câu 5:** Tại sao nước ta có nhiều địa hình Cácxtơ?

- A. Nắng nóng, mưa ít, nhiều đá granit.                      B. Chịu ảnh hưởng của vận động Tân kiến tạo.  
C. Có nhiều đồi núi, chia cắt phức tạp.                      D. Lượng mưa và độ ẩm lớn, nhiều đá vôi.

**Câu 6:** Dựa vào Atlas hoặc bản đồ địa hình, cho biết đỉnh núi cao nhất của Hoàng Liên Sơn nước ta là:

- A. Phu Luông.                      B. PuTra.                      C. Phan-xi-păng.                      D. Pu Si Cung.

**Câu 7:** Đặc trưng của mùa đông ở nước ta là

- A. gió mùa đông bắc hoạt động mạnh mẽ.                      B. rét trên cả nước.  
C. mùa thịnh hành của gió tây nam.                      D. mưa lớn kéo dài.

**Câu 8:** Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi:

- A. Hoàng Liên Sơn.                      B. Trường Sơn Bắc.  
C. Bạch Mã.                      D. Trường Sơn Nam.

**Câu 9:** Nước ta có mấy hệ thống sông lớn:

- A. 7                      B. 5                      C. 11                      D. 9

**Câu 10:** Sông ngòi nước ta chủ yếu là những sông có đặc điểm:

- A. Nhỏ, ngắn và sông chảy êm đềm.                      B. Nhỏ, ngắn và dốc.  
C. Sông dài, lớn và dốc.                      D. Sông dài, lớn và chảy êm đềm.

**Câu 11:** Dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8 trang 28, hãy cho biết đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Vùng Đông Nam Bộ.

B. Vùng Tây Nguyên.

C. Vùng Bắc Trung Bộ.

D. Vùng đồi núi phía bắc.

**Câu 12:** Nhóm đất chiếm tỉ trọng lớn nhất là:

A. Đất feralit. B. Đất phù sa. C. Đất mùn núi cao. D. Đất mặn ven biển

**Câu 13:** Lượng phù sa lớn của sông ngòi tập trung chủ yếu vào hai hệ thống sông nào của nước ta:

A. Sông Hồng và sông Mê Công.

B. Sông Mã và sông Đồng Nai.

C. Sông Đồng Nai và sông Mê Công.

D. Sông Hồng và sông Mã

**Câu 14:** Mùa lũ của sông ngòi Trung Bộ:

A. Mùa hè.

B. Hè thu.

C. Thu đông.

D. Mùa thu.

**Câu 15:** Dưới nhóm đất mùn núi cao hình thành các thảm thực vật:

A. Trồng nhiều cây công nghiệp.

B. Rừng ngập mặn.

C. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh.

D. Rừng á nhiệt đới và ôn đới núi cao.

**Câu 16:** Đất phù sa thích hợp canh tác:

A. Các cây công nghiệp lâu năm.

B. Trồng rừng.

C. Lúa, hoa màu, cây ăn quả,...

D. Khó khăn cho canh tác.

**Câu 17:** Sự đa dạng và phong phú của sinh vật Việt Nam không thể hiện ở:

A. Kiểu hệ sinh thái

B. Phân bố rộng khắp trên cả nước

C. Thành phần loài.

D. Gen di truyền.

**Câu 18:** Nguồn lợi hải sản giảm sút đáng lo ngại, chủ yếu do

A. đánh bắt gần bờ bằng các công cụ thô sơ.

B. đánh bắt gần bờ bằng các phương tiện có tính hủy diệt.

C. đánh bắt xa bờ với việc tăng cường các phương tiện hiện đại.

D. đánh bắt gần bờ và xa bờ ngày càng tăng với qui mô lớn.

**Câu 19:** Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên ở nước ta là vườn quốc gia:

A. Bạch Mã.

B. Ba Bể.

C. Ba Vì.

D. Cúc Phương.

**Câu 20:** Cho bảng số liệu: Diện tích rừng ở Việt Nam ( đơn vị: triệu ha )

| Năm            | 2009 | 2014 | 2016 |
|----------------|------|------|------|
| Diện tích rừng | 13,2 | 13,7 | 14,3 |

Hãy cho biết tỉ lệ ( %) che phủ rừng năm 2016 so với diện tích đất liền ( làm tròn là 33 triệu ha ) ?

A. 33,4 %

B. 43,3 %

C. 44,5%

D. 51,2 %

## II. Phần tự luận ( 5 điểm )

**Câu 1.** ( 3 điểm ) Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta? Dựa vào kiến thức đã học em hãy nêu các nguyên nhân làm cho nước sông bị ô nhiễm?

**Câu 2.** ( 2 điểm )

Cho bảng số liệu: Diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta ( Đơn vị: %)

| Nhóm đất  | Feralit | Phù sa | Mùn núi cao |
|-----------|---------|--------|-------------|
| Diện tích | 65%     | 24%    | 11%         |

Vẽ biểu đồ thích hợp để thể hiện cơ cấu diện tích ba nhóm đất chính của nước ta và rút ra nhận xét?

-----Hết-----

Ghi chú : Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 8 do NXB Giáo dục phát hành.

**TRƯỜNG THCS NGỌC THUY ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ 8**

**Nhóm Địa 8**

**Năm học: 2021 – 2022**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
**ĐL8II2102**

**Ngày kiểm tra: 11 /05/2022**  
**(Thời gian làm bài: 45 phút)**

**I. Phần trắc nghiệm ( 5 điểm ) Học sinh chọn 1 đáp án đúng.**

**Câu 1:** Lượng phù sa lớn của sông ngòi tập trung chủ yếu vào hai hệ thống sông nào của nước ta:

- A. Sông Hồng và sông Mã. B. Sông Mã và sông Đồng Nai.  
C. Sông Đồng Nai và sông Mê Công. D. Sông Hồng và sông Mê Công.

**Câu 2:** Mùa lũ của sông ngòi Trung Bộ:

- A. Mùa hè. B. Thu đông. C. Hè thu. D. Mùa thu.

**Câu 3:** Sự đa dạng và phong phú của sinh vật Việt Nam không thể hiện ở:

- A. Kiểu hệ sinh thái B. Thành phần loài.  
C. Phân bố rộng khắp trên cả nước D. Gen di truyền.

**Câu 4:** Nguồn lợi hải sản giảm sút đáng lo ngại, chủ yếu do

- A. đánh bắt gần bờ bằng các công cụ thô sơ.  
B. đánh bắt gần bờ bằng các phương tiện có tính hủy diệt.  
C. đánh bắt xa bờ với việc tăng cường các phương tiện hiện đại.  
D. đánh bắt gần bờ và xa bờ ngày càng tăng với qui mô lớn.

**Câu 5:** Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên ở nước ta là vườn quốc gia:

- A. Bạch Mã. B. Ba Bể. C. Ba Vì. D. Cúc Phương.

**Câu 6:** Nước ta có mấy hệ thống sông lớn:

- A. 7 B. 5 C. 9 D. 11

**Câu 7:** Sông ngòi nước ta chủ yếu là những sông có đặc điểm:

- A. Nhỏ, ngắn và sông chảy êm đềm. B. Nhỏ, ngắn và dốc.  
C. Sông dài, lớn và dốc. D. Sông dài, lớn và chảy êm đềm.

**Câu 8: Cho bảng số liệu: Diện tích rừng ở Việt Nam ( đơn vị: triệu ha )**

| Năm            | 2009 | 2014 | 2016 |
|----------------|------|------|------|
| Diện tích rừng | 13,2 | 13,7 | 14,3 |

Hãy cho biết tỉ lệ ( %) che phủ rừng năm 2016 so với diện tích đất liền ( làm tròn là 33 triệu ha ) ?

- A. 43,3 %. B. 33,4 %. C. 44,5%. D. 51,2 %.

**Câu 9:** Địa hình nước ta rất đa dạng, nhưng quan trọng nhất trong cấu trúc địa hình Việt Nam là kiểu địa hình



- A. đồng bằng      B. đồi núi thấp.      C. thềm lục địa.      D. núi cao.

**Câu 10:** Hai hướng chủ yếu của địa hình nước ta là:

- A. hướng đông nam - tây bắc và vòng cung.      B. hướng tây - đông và vòng cung.  
C. hướng tây bắc - đông nam và vòng cung.      D. hướng bắc - nam và vòng cung.

**Câu 11:** Tại sao nước ta có nhiều địa hình Cácxtơ?

- A. Nắng nóng, mưa ít, nhiều đá granit.      B. Chịu ảnh hưởng của vận động Tân kiến tạo.  
C. Có nhiều đồi núi, chia cắt phức tạp.      D. Lượng mưa và độ ẩm lớn, nhiều đá vôi.

**Câu 12:** Dựa vào Atlas hoặc bản đồ địa hình, cho biết đỉnh núi cao nhất của Hoàng Liên Sơn nước ta là:

- A. Phu Luông.      B. PuTra.      C. Phan-xi-păng.      D. Pu Si Cung.

**Câu 13:** Dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8 trang 28, hãy cho biết đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở đâu?

- A. Vùng đồi núi phía bắc.      B. Vùng Tây Nguyên.  
C. Vùng Bắc Trung Bộ.      D. Vùng Đông Nam Bộ.

**Câu 14:** Nhóm đất chiếm tỉ trọng lớn nhất là:

- A. Đất feralit.      B. Đất phù sa.      C. Đất mùn núi cao.      D. Đất mặn ven biển

**Câu 15:** Tính chất đa dạng của khí hậu nước ta thể hiện:

- A. Nhiệt độ trung bình năm cao, lượng mưa lớn.  
B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt, phù hợp với hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.  
C. Khí hậu nước ta phân hóa mạnh mẽ theo không gian và theo thời gian.  
D. Có bão nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán xảy ra.

**Câu 16:** Nhiệt độ trung bình năm của không khí trên cả nước đều vượt

- A. 19°C.      B. 26°C.      C. 21°C.      D. 22°C.

**Câu 17:** Dưới nhóm đất mùn núi cao hình thành các thảm thực vật:

- A. Rừng á nhiệt đới và ôn đới núi cao.      B. Rừng ngập mặn.  
C. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh.      D. Trồng nhiều cây công nghiệp.

**Câu 18:** Đất phù sa thích hợp canh tác:

- A. Các cây công nghiệp lâu năm.      B. Trồng rừng.  
C. Lúa, hoa màu, cây ăn quả,...      D. Khó khăn cho canh tác.

**Câu 19:** Đặc trưng của mùa đông ở nước ta là

- A. gió mùa đông bắc hoạt động mạnh mẽ.      B. rét trên cả nước.  
C. mùa thịnh hành của gió tây nam.      D. mưa lớn kéo dài.

**Câu 20:** Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi:

- A. Hoàng Liên Sơn.      B. Trường Sơn Bắc.  
C. Bạch Mã.      D. Trường Sơn Nam.

## II. Phần tự luận ( 5 điểm )

**Câu 1.** ( 3 điểm ) Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta? Dựa vào kiến thức đã học em hãy nêu các nguyên nhân làm cho nước sông bị ô nhiễm?

**Câu 2.** ( 2 điểm )

Cho bảng số liệu: **Diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta** ( Đơn vị: %)

| Nhóm đất | Feralit | Phù sa | Mùn núi cao |
|----------|---------|--------|-------------|
|----------|---------|--------|-------------|

|           |     |     |     |
|-----------|-----|-----|-----|
| Diện tích | 65% | 24% | 11% |
|-----------|-----|-----|-----|

Vẽ biểu đồ thích hợp để thể hiện cơ cấu diện tích ba nhóm đất chính của nước ta và rút ra nhận xét?

-----Hết-----

Ghi chú : Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 8 do NXB Giáo dục phát hành.

**TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY**

**Nhóm Địa 8**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
**ĐL8II2103**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ 8**

**Năm học: 2021 – 2022**

**Ngày kiểm tra: /05/2022**  
**(Thời gian làm bài: 45 phút)**

**II. Phần trắc nghiệm ( 5 điểm )** Học sinh chọn 1 đáp án đúng.

**Câu 1:** Dưới nhóm đất mùn núi cao hình thành các thảm thực vật:

- A. Rừng á nhiệt đới và ôn đới núi cao.
- B. Rừng ngập mặn.
- C. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh.
- D. Trồng nhiều cây công nghiệp.

**Câu 2:** Đất phù sa thích hợp canh tác:

- A. Các cây công nghiệp lâu năm.
- B. Trồng rừng.
- C. Lúa, hoa màu, cây ăn quả,...
- D. Khó khăn cho canh tác.

**Câu 3:** Tính chất đa dạng của khí hậu nước ta thể hiện:

- A. Nhiệt độ trung bình năm cao, lượng mưa lớn.
- B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt, phù hợp với hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.
- C. Khí hậu nước ta phân hóa mạnh mẽ theo không gian và theo thời gian.
- D. Có bão nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán xảy ra.

**Câu 4:** Nhiệt độ trung bình năm của không khí trên cả nước đều vượt

- A. 19°C.
- B. 21°C.
- C. 26°C.
- D. 22°C.

**Câu 5:** Lượng phù sa lớn của sông ngòi tập trung chủ yếu vào hai hệ thống sông nào của nước ta:

- A. Sông Hồng và sông Mã.
- B. Sông Mã và sông Đồng Nai.
- C. Sông Đồng Nai và sông Mê Công.
- D. Sông Hồng và sông Mê Công.

**Câu 6:** Mùa lũ của sông ngòi Trung Bộ:

- A. Mùa hè.
- B. Hè thu.
- C. Thu đông.
- D. Mùa thu.

**Câu 7:** Sự đa dạng và phong phú của sinh vật Việt Nam không thể hiện ở:

- A. Kiểu hệ sinh thái
- B. Thành phần loài.
- C. Phân bố rộng khắp trên cả nước
- D. Gen di truyền.

**Câu 8:** Nguồn lợi hải sản giảm sút đáng lo ngại, chủ yếu do

- A. đánh bắt gần bờ bằng các công cụ thô sơ.
- B. đánh bắt gần bờ bằng các phương tiện có tính hủy diệt.
- C. đánh bắt xa bờ với việc tăng cường các phương tiện hiện đại.
- D. đánh bắt gần bờ và xa bờ ngày càng tăng với qui mô lớn.

**Câu 9:** Đặc trưng của mùa đông ở nước ta là

- A. gió mùa đông bắc hoạt động mạnh mẽ. B. rét trên cả nước.  
C. mùa thịnh hành của gió tây nam. D. mưa lớn kéo dài.

**Câu 10:** Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi:

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Trường Sơn Bắc.  
C. Bạch Mã. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 11:** Tại sao nước ta có nhiều địa hình Cácxtơ?

- A. Nắng nóng, mưa ít, nhiều đá granit. B. Chịu ảnh hưởng của vận động Tân kiến tạo.  
C. Có nhiều đồi núi, chia cắt phức tạp. D. Lượng mưa và độ ẩm lớn, nhiều đá vôi.

**Câu 12:** Dựa vào Atlas hoặc bản đồ địa hình, cho biết đỉnh núi cao nhất của Hoàng Liên Sơn nước ta là:

- A. Phu Luông. B. PuTra. C. Phan-xi-păng. D. Pu Si Cung.

**Câu 13:** Dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8 trang 28, hãy cho biết đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở đâu?

- A. Vùng đồi núi phía bắc. B. Vùng Tây Nguyên.  
C. Vùng Bắc Trung Bộ. D. Vùng Đông Nam Bộ.

**Câu 14:** Nhóm đất chiếm tỉ trọng lớn nhất là:

- A. Đất feralit. B. Đất phù sa. C. Đất mùn núi cao. D. Đất mặn ven biển

**Câu 15:** Nước ta có mấy hệ thống sông lớn:

- A. 7 B. 5 C. 11 D. 9

**Câu 16:** Sông ngòi nước ta chủ yếu là những sông có đặc điểm:

- A. Nhỏ, ngắn và sông chảy êm đềm. B. Nhỏ, ngắn và dốc.  
C. Sông dài, lớn và dốc. D. Sông dài, lớn và chảy êm đềm.

**Câu 17:** Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên ở nước ta là vườn quốc gia:

- A. Bạch Mã. B. Ba Bể. C. Ba Vì. D. Cúc Phương.

**Câu 18:** Cho bảng số liệu: Diện tích rừng ở Việt Nam ( đơn vị: triệu ha )

| Năm            | 2009 | 2014 | 2016 |
|----------------|------|------|------|
| Diện tích rừng | 13,2 | 13,7 | 14,3 |

Hãy cho biết tỉ lệ ( %) che phủ rừng năm 2016 so với diện tích đất liền ( làm tròn là 33 triệu ha ) ?

- A. 33,4 % B. 43,3 % C. 44,5% D. 51,2 %

**Câu 19:** Địa hình nước ta rất đa dạng, nhưng quan trọng nhất trong cấu trúc địa hình Việt Nam là kiểu địa hình

- A. đồi núi thấp. B. đồng bằng. C. thềm lục địa. D. núi cao.

**Câu 20:** Hai hướng chủ yếu của địa hình nước ta là:

- A. hướng đông nam - tây bắc và vòng cung. B. hướng tây - đông và vòng cung.  
C. hướng tây bắc - đông nam và vòng cung. D. hướng bắc - nam và vòng cung.

## II. Phần tự luận ( 5 điểm )

**Câu 1.** ( 3 điểm ) Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta? Dựa vào kiến thức đã học em hãy nêu các nguyên nhân làm cho nước sông bị ô nhiễm?



**Câu 2. ( 2 điểm )**

Cho bảng số liệu: **Diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta** ( Đơn vị: %)

|           |         |        |             |
|-----------|---------|--------|-------------|
| Nhóm đất  | Feralit | Phù sa | Mùn núi cao |
| Diện tích | 65%     | 24%    | 11%         |

Vẽ biểu đồ thích hợp để thể hiện cơ cấu diện tích ba nhóm đất chính của nước ta và rút ra nhận xét?

-----Hết-----

Ghi chú : Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 8 do NXB Giáo dục phát hành.

**TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY      ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ 8**

**Nhóm Địa 8**

**Năm học: 2021 – 2022**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
**ĐL8II2104**

**Ngày kiểm tra: 11/05/2022**

**(Thời gian làm bài: 45 phút)**

**I. Phần trắc nghiệm ( 5 điểm )** Học sinh chọn 1 đáp án đúng.

**Câu 1.** Dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8 trang 28, hãy cho biết đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Vùng đồi núi phía bắc.

B. Vùng Tây Nguyên.

C. Vùng Bắc Trung Bộ.

D. Vùng Đông Nam Bộ.

**Câu 2:** Nhóm đất chiếm tỉ trọng lớn nhất là:

A. Đất feralit.

B. Đất phù sa.

C. Đất mùn núi cao.

D. Đất mặn ven biển

**Câu 3:** Nước ta có mấy hệ thống sông lớn:

A. 7

B. 9

C. 11

D. 5

**Câu 4:** Sông ngòi nước ta chủ yếu là những sông có đặc điểm:

A. Nhỏ, ngắn và sông chảy êm đềm.

B. Nhỏ, ngắn và dốc.

C. Sông dài, lớn và dốc.

D. Sông dài, lớn và chảy êm đềm.

**Câu 5:** Dưới nhóm đất mùn núi cao hình thành các thảm thực vật:

A. Rừng á nhiệt đới và ôn đới núi cao.

B. Rừng ngập mặn.

C. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh.

D. Trồng nhiều cây công nghiệp.

**Câu 6:** Đất phù sa thích hợp canh tác:

A. Các cây công nghiệp lâu năm.

B. Trồng rừng.

C. Lúa, hoa màu, cây ăn quả,...

D. Khó khăn cho canh tác.

**Câu 7:** Tính chất đa dạng của khí hậu nước ta thể hiện:

A. Nhiệt độ trung bình năm cao, lượng mưa lớn.

B. Khí hậu chia làm hai mùa rõ rệt, phù hợp với hai mùa gió có tính chất trái ngược nhau.

C. Khí hậu nước ta phân hóa mạnh mẽ theo không gian và theo thời gian.

D. Có bão nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán xảy ra.

**Câu 8:** Nhiệt độ trung bình năm của không khí trên cả nước đều vượt

A. 21°C

B. 19°C

C. 26°C

D. 22°C

**Câu 9:** Đặc trưng của mùa đông ở nước ta là

A. gió mùa đông bắc hoạt động mạnh mẽ.

B. rét trên cả nước.



C. mùa thịnh hành của gió tây nam.

D. mưa lớn kéo dài.

**Câu 10:** Ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam là dãy núi:

A. Hoàng Liên Sơn.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Bạch Mã.

D. Trường Sơn Nam.

**Câu 11:** Tại sao nước ta có nhiều địa hình Cácxtơ?

A. Nắng nóng, mưa ít, nhiều đá granit.

B. Chịu ảnh hưởng của vận động Tân kiến tạo.

C. Có nhiều đồi núi, chia cắt phức tạp.

D. Lượng mưa và độ ẩm lớn, nhiều đá vôi.

**Câu 12:** Dựa vào Atlas hoặc bản đồ địa hình, cho biết đỉnh núi cao nhất của Hoàng Liên Sơn nước ta là:

A. Phu Luông.

B. Phan-xi-păng.

C. Pu Tra.

D. Pu Si Cung.

**Câu 13:** Khu bảo tồn thiên nhiên đầu tiên ở nước ta là vườn quốc gia:

A. Bạch Mã.

B. Ba Bể.

C. Ba Vì.

D. Cúc Phương.

**Câu 14:** Cho bảng số liệu: Diện tích rừng ở Việt Nam ( đơn vị: triệu ha )

| Năm            | 2009 | 2014 | 2016 |
|----------------|------|------|------|
| Diện tích rừng | 13,2 | 13,7 | 14,3 |

Hãy cho biết tỉ lệ ( %) che phủ rừng năm 2016 so với diện tích đất liền ( làm tròn là 33 triệu ha ) ?

A. 33,4 %

B. 43,3 %

C. 44,5%

D. 51,2 %

**Câu 15:** Địa hình nước ta rất đa dạng, nhưng quan trọng nhất trong cấu trúc địa hình Việt Nam là kiểu địa hình

A. đồi núi thấp.

B. đồng bằng.

C. thềm lục địa.

D. núi cao.

**Câu 16:** Hai hướng chủ yếu của địa hình nước ta là:

A. hướng đông nam - tây bắc và vòng cung.

B. hướng tây - đông và vòng cung.

C. hướng tây bắc - đông nam và vòng cung.

D. hướng bắc - nam và vòng cung.

**Câu 17:** Lượng phù sa lớn của sông ngòi tập trung chủ yếu vào hai hệ thống sông nào của nước ta:

A. Sông Hồng và sông Mã.

B. Sông Mã và sông Đồng Nai.

C. Sông Đồng Nai và sông Mê Công.

D. Sông Hồng và sông Mê Công.

**Câu 18:** Mùa lũ của sông ngòi Trung Bộ:

A. Mùa hè.

B. Hè thu.

C. Thu đông.

D. Mùa thu.

**Câu 19:** Sự đa dạng và phong phú của sinh vật Việt Nam không thể hiện ở:

A. Kiểu hệ sinh thái

B. Thành phần loài.

C. Phân bố rộng khắp trên cả nước

D. Gen di truyền.

**Câu 20:** Nguồn lợi hải sản giảm sút đáng lo ngại, chủ yếu do

A. đánh bắt gần bờ bằng các công cụ thô sơ.

B. đánh bắt gần bờ bằng các phương tiện có tính hủy diệt.

C. đánh bắt xa bờ với việc tăng cường các phương tiện hiện đại.

D. đánh bắt gần bờ và xa bờ ngày càng tăng với qui mô lớn.

**II. Phần tự luận ( 5 điểm )**

**Câu 1. ( 3 điểm )** Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta? Dựa vào kiến thức đã học em hãy nêu các nguyên nhân làm cho nước sông bị ô nhiễm?

**Câu 2. ( 2 điểm )**

Cho bảng số liệu: **Diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta** ( Đơn vị: %)

| Nhóm đất  | Feralit | Phù sa | Mùn núi cao |
|-----------|---------|--------|-------------|
| Diện tích | 65%     | 24%    | 11%         |

Vẽ biểu đồ thích hợp để thể hiện cơ cấu diện tích ba nhóm đất chính của nước ta và rút ra nhận xét?

-----Hết-----

Ghi chú : Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 8 do NXB Giáo dục phát hành.

**TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY**  
**Nhóm Địa 8**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  
**MÔN ĐỊA LÝ 8**

**Năm học: 2021 – 2022**

**Ngày kiểm tra: /05/2022**

**(Thời gian làm bài: 45 phút)**

**I. Phần trắc nghiệm. (5điểm)** Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

| Câu<br>Mã       | 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 |
|-----------------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| D8II2101        | B  | C  | C  | D  | D  | C  | A  | C  | D  | B  |
| <b>D8II2102</b> | D  | B  | C  | B  | D  | C  | B  | A  | B  | C  |
| D8II2103        | A  | C  | C  | B  | D  | C  | C  | B  | A  | C  |
| <b>D8I2104</b>  | A  | A  | B  | B  | A  | C  | C  | A  | A  | C  |
| Câu<br>Mã       | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| D8II2101        | D  | A  | A  | C  | D  | C  | B  | B  | D  | B  |
| <b>D8II2102</b> | D  | C  | A  | A  | C  | C  | A  | C  | A  | C  |
| D8II2103        | D  | C  | A  | A  | D  | B  | D  | B  | A  | C  |
| <b>D8I2104</b>  | D  | B  | D  | B  | A  | C  | D  | C  | C  | B  |

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

| Câu                  | Đáp án                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Điểm                                                                                                              |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Câu 1</b></p>  | <p><b>* Đặc điểm chung của sông ngòi nước ta:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước:</li> </ul> <p>+Nước ta có 2360 con sông, trong đó 93 % là các sông nhỏ và ngắn.</p> <p>+Độc bờ biển, trung bình cứ 20 km gặp 1 cửa sông.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sông chảy theo hai hướng chính là tây bắc – đông nam và vòng cung.</li> <li>- Sông ngòi nước ta có 2 mùa nước: mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt.</li> <li>- Sông ngòi nước ta nhiều nước, giàu phù sa.</li> </ul> <p><b>*Nguyên nhân làm cho nước sông bị ô nhiễm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước thải, rác thải của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, sinh hoạt.</li> <li>- Vật liệu chìm đắm cản trở dòng chảy tự nhiên.</li> <li>- Đánh bắt thủy sản bằng hóa chất, điện, thuốc nổ ...</li> <li>- Ô nhiễm do các điều kiện tự nhiên: Lũ lụt, gió bão, hạn hán ...</li> </ul> | <p><b>3 điểm</b></p> <p>0,25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.5 đ</p> <p>0.5 đ</p> <p>0.5 đ</p> <p>0.5 đ</p> <p>0.5 đ</p> |
| <p><b>Câu 2:</b></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ đúng biểu đồ, có đầy đủ tên biểu đồ, sạch sẽ, trực quan</li> <li>- Nhận xét: Trong ba nhóm đất chính của nước ta, chiếm tỉ trọng cao nhất là đất feralit đồi núi thấp (65%), tiếp theo là đất phù sa (24%) và sau đó là đất mùn núi cao (11%).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p><b>2.0điểm</b></p> <p>1,5đ</p> <p>0,5đ</p>                                                                     |



**TRƯỜNG THCS NGỌC THUY ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ 8**  
**Nhóm Địa 8**

**ĐỀ DỰ PHÒNG**  
**ĐL8II2201**

**Năm học: 2021– 2022**  
**Ngày kiểm tra: /05/2022**  
**(Thời gian làm bài: 45 phút)**

**I. Phần trắc nghiệm ( 5 điểm ):** Học sinh chọn 1 đáp án đúng.

**Câu 1:** Địa hình cacxtơ tập trung nhiều ở miền nào:

- A. Miền Bắc.      B. Miền Trung.      C. Miền Nam.      D. Tây Nguyên

**Câu 2:** Vùng núi Trường Sơn Bắc là vùng núi

- A. núi thấp, có 2 sườn không đối xứng.  
B. vùng đồi núi và cao nguyên hùng vĩ.  
C. nổi bật với các cao nguyên badan rộng lớn.  
D. thêm phù sa cổ chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

**Câu 3:** Ý nào sau đây không đúng với vùng núi Đông Bắc?

- A. Vùng đồi núi thấp      B. Các dãy núi chạy theo hướng tây bắc – đông nam.  
C. Có các cánh cung núi lớn      D. Địa hình cácxtơ nổi tiếng.

**Câu 4:** Hai hướng chủ yếu của địa hình nước ta là:

- A. hướng tây bắc- đông nam và vòng cung      B. Hướng tây- đông và vòng cung  
C. hướng bắc- nam và vòng cung      D. Hướng đông nam- tây bắc và vòng cung

**Câu 5:** Đặc điểm thời tiết vào mùa đông của miền khí hậu miền Bắc

- A. Nóng ẩm, mưa nhiều.      B. Nóng, khô, ít mưa.  
C. Đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm.      D. Lạnh và khô.

**Câu 6:** Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta:

- A. Đông Bắc.      B. Tây Nguyên.      C. Duyên hải miền Trung.      D. Nam Bộ.

**Câu 7:** Mùa mưa của khu vực Đông Trường Sơn vào mùa nào:

A. Mùa hạ.

B. Mùa thu.

C. Cuối hạ đầu thu.

D. Cuối thu đầu đông.

**Câu 8:** Tính thất thường của khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến sinh hoạt và sản xuất của người dân:

A. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

B. Đa dạng cơ cấu cây trồng.

C. Trong nông nghiệp có thể trồng các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

D. Công tác dự báo thời tiết và xác định thời vụ gặp nhiều khó khăn.

**Câu 9:** Dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8 trang 28, hãy cho biết đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Vùng đồi núi phía bắc .

B. Vùng Đông Nam Bộ.

C. Vùng Tây Nguyên.

D. Vùng Bắc Trung Bộ.

**Câu 10:** Lớp vỏ phong hóa của thổ nhưỡng nước ta dày là do:

A. Đá mẹ dễ phong hóa

B. Nước ta nằm trong khu vực nhiệt đới.

C. Địa hình dốc.

D. Thời gian hình thành lâu.

**Câu 11:** Dưới nhóm đất mùn núi cao hình thành các thảm thực vật:

A. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh.

B. Rừng á nhiệt đới và ôn đới núi cao.

C. Trồng nhiều cây công nghiệp.

D. Rừng ngập mặn.

**Câu 12:** Việt Nam có bao nhiêu nhóm đất chính?

A. 2

B. 4

C. 3

D. 5

**Câu 13:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với sông ngòi Bắc Bộ?

A. Lũ tập trung nhanh và kéo dài.

B. Phân thành nhiều lưu vực nhỏ, độc lập.

C. Có chế độ nước thất thường.

D. Mùa lũ kéo dài 5 tháng, cao nhất vào tháng 8.

**Câu 14:** Đỉnh lũ của sông ngòi Nam Bộ vào tháng mấy:

A. Tháng 10

B. Tháng 8

C. Tháng 9

D. Tháng 7

**Câu 15:** Vì sao lũ ở sông ngòi Trung Bộ lại lên nhanh và đột ngột?

A. Do sông có dạng nan quạt.

B. Do sông có dạng lá cây.

C. Do sông chảy qua địa hình đồng bằng.

D. Do sông ngắn và dốc.

**Câu 16:** Hệ thống sông có diện tích lưu vực chảy trên lãnh thổ nước ta lớn nhất

A. Sông Cửu Long.

B. Sông Mã.

C. Sông Đồng Nai.

D. Sông Hồng.

**Câu 17:** Số loài thực vật của nước ta đưa vào Sách đỏ là

A. 250 loài

B. 300 loài

C. 350 loài

D. 400 loài

**Câu 18:** Nguồn lợi hải sản giảm sút đáng lo ngại, chủ yếu do

A. đánh bắt gần bờ bằng các công cụ thô sơ.

B. đánh bắt gần bờ bằng các phương tiện có tính hủy diệt.

C. đánh bắt xa bờ với việc tăng cường các phương tiện hiện đại.

D. đánh bắt gần bờ và xa bờ ngày càng tăng với qui mô lớn.

**Câu 19:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm sinh vật Việt Nam?

A. Đa dạng nhưng không vô tận

B. Rừng ngày càng mở rộng

C. Một số loài có nguy cơ tuyệt chủng

D. Rừng giảm sút nghiêm trọng

**Câu 20: Cho bảng số liệu: Diện tích rừng ở Việt Nam ( đơn vị: triệu ha )**

| Năm            | 2009 | 2014 | 2016 |
|----------------|------|------|------|
| Diện tích rừng | 13,2 | 13,7 | 14,3 |

Biểu đồ nào thích hợp để thể hiện diện tích rừng ở Việt Nam từ năm 2009 - 2016?

A. cột                      B. tròn                      C. miền                      D. kết hợp

**I. Phần tự luận ( 5 điểm )**

**Câu 1 ( 3 điểm ):** Sông ngòi nước ta có giá trị như thế nào đối với đời sống và sản xuất của nhân dân? Để bảo vệ sự trong sạch của các dòng sông chúng ta cần làm gì?

**Câu 2 ( 2 điểm ):** Cho bảng số liệu: **Cơ cấu diện tích đất nông nghiệp ở Hà Nội năm 2018.** ( Đơn vị: %)

| Nhóm đất  | Nông – lâm – ngư nghiệp | Phi nông nghiệp | Chưa sử dụng |
|-----------|-------------------------|-----------------|--------------|
| Diện tích | 56,6                    | 37,4            | 6            |

Vẽ biểu đồ thích hợp để thể hiện cơ cấu diện tích đất nông nghiệp ở Hà Nội năm 2018 và rút ra nhận xét ?

-----Hết-----

Ghi chú : Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 8 do NXB Giáo dục phát hành.

**TRƯỜNG THCS NGỌC THUY**

**Nhóm Địa 8**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ 8**

**Năm học: 2021– 2022**

**Ngày kiểm tra: /05/2022**

**(Thời gian làm bài: 45 phút)**

**ĐỀ DỰ PHÒNG  
ĐL8II2202**

**I. Phần trắc nghiệm ( 5 điểm ):** Học sinh chọn 1 đáp án đúng.

**Câu 1:** Vì sao lũ ở sông ngòi Trung Bộ lại lên nhanh và đột ngột?

A. Do sông có dạng nan quạt.                      B. Do sông có dạng lá cây.  
C. Do sông chảy qua địa hình đồng bằng.                      D. Do sông ngắn và dốc.

**Câu 2:** Hệ thống sông có diện tích lưu vực chảy trên lãnh thổ nước ta lớn nhất

A. Sông Cửu Long.                      B. Sông Mã.                      C. Sông Đồng Nai.                      D. Sông Hồng.

**Câu 3:** Số loài thực vật của nước ta đưa vào Sách đỏ là

A. 250 loài                      B. 300 loài                      C. 350 loài                      D. 400 loài

**Câu 4:** Nguồn lợi hải sản giảm sút đáng lo ngại, chủ yếu do

A. đánh bắt gần bờ bằng các công cụ thô sơ.  
B. đánh bắt gần bờ bằng các phương tiện có tính hủy diệt.  
C. đánh bắt xa bờ với việc tăng cường các phương tiện hiện đại.  
D. đánh bắt gần bờ và xa bờ ngày càng tăng với qui mô lớn.

**Câu 5:** Ý nào sau đây không đúng với vùng núi Đông Bắc?

A. Vùng đồi núi thấp                      B. Các dãy núi chạy theo hướng tây bắc – đông nam.  
C. Có các cánh cung núi lớn                      D. Địa hình cácxtơ nổi tiếng.

**Câu 6:** Hai hướng chủ yếu của địa hình nước ta là:

A. hướng tây bắc- đông nam và vòng cung                      B. Hướng tây- đông và vòng cung



C. hướng bắc- nam và vòng cung      D. Hướng đông nam- tây bắc và vòng cung

**Câu 7:** Đặc điểm thời tiết vào mùa đông của miền khí hậu miền Bắc

A. Nóng ẩm, mưa nhiều.

B. Nóng, khô, ít mưa.

C. Đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm.

D. Lạnh và khô.

**Câu 8:** Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta:

A. Đông Bắc.

B. Tây Nguyên.

C. Duyên hải miền Trung.

D. Nam Bộ.

**Câu 9.** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm sinh vật Việt Nam?

A. Đa dạng nhưng không vô tận

B. Rừng ngày càng mở rộng

C. Một số loài có nguy cơ tuyệt chủng

D. Rừng giảm sút nghiêm trọng

**Câu 10: Cho bảng số liệu: Diện tích rừng ở Việt Nam ( đơn vị: triệu ha )**

| Năm            | 2009 | 2014 | 2016 |
|----------------|------|------|------|
| Diện tích rừng | 13,2 | 13,7 | 14,3 |

Biểu đồ nào thích hợp để thể hiện diện tích rừng ở Việt Nam từ năm 2009 - 2016?

A. miền

B. tròn

C. cột

D. kết hợp

**Câu 11:** Địa hình cacxtơ tập trung nhiều ở miền nào:

A. Miền Bắc.

B. Miền Trung.

C. Miền Nam.

D. Tây Nguyên

**Câu 12:** Vùng núi Trường Sơn Bắc là vùng núi

A. núi thấp, có 2 sườn không đối xứng.

B. vùng đồi núi và cao nguyên hùng vĩ.

C. nổi bật với các cao nguyên badan rộng lớn.

D. thêm phù sa cổ chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

**Câu 13:** Dưới nhóm đất mùn núi cao hình thành các thảm thực vật:

A. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh.

B. Rừng á nhiệt đới và ôn đới núi cao.

C. Trồng nhiều cây công nghiệp.

D. Rừng ngập mặn.

**Câu 14:** Việt Nam có bao nhiêu nhóm đất chính?

A. 2

B. 5

C. 4

D. 3

**Câu 15:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với sông ngòi Bắc Bộ?

A. Lũ tập trung nhanh và kéo dài.

B. Phân thành nhiều lưu vực nhỏ, độc lập.

C. Có chế độ nước thất thường.

D. Mùa lũ kéo dài 5 tháng, cao nhất vào tháng 8.

**Câu 16:** Đỉnh lũ của sông ngòi Nam Bộ vào tháng mấy:

A. Tháng 7

B. Tháng 8

C. Tháng 10

D. Tháng 9

**Câu 17:** Mùa mưa của khu vực Đông Trường Sơn vào mùa nào:

A. Mùa hạ.

B. Mùa thu.

C. Cuối hạ đầu thu.

D. Cuối thu đầu đông.

**Câu 18:** Tính thất thường của khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến sinh hoạt và sản xuất của người dân:

A. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

B. Đa dạng cơ cấu cây trồng.

C. Trong nông nghiệp có thể trồng các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.



D. Công tác dự báo thời tiết và xác định thời vụ gặp nhiều khó khăn.

**Câu 19:** Dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8 trang 28, hãy cho biết đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Vùng đồi núi phía bắc .

B. Vùng Đông Nam Bộ.

C. Vùng Tây Nguyên.

D. Vùng Bắc Trung Bộ.

**Câu 20:** Lớp vỏ phong hóa của thổ nhưỡng nước ta dày là do:

A. Đá mẹ dễ phong hóa

B. Nước ta nằm trong khu vực nhiệt đới.

C. Địa hình dốc.

D. Thời gian hình thành lâu.

### I. Phần tự luận ( 5 điểm )

**Câu 1 ( 3 điểm ):** Sông ngòi nước ta có giá trị như thế nào đối với đời sống và sản xuất của nhân dân? Đề bảo vệ sự trong sạch của các dòng sông chúng ta cần làm gì?

**Câu 2 ( 2 điểm ):** Cho bảng số liệu: **Cơ cấu diện tích đất nông nghiệp ở Hà Nội năm 2018.** ( Đơn vị: %)

| Nhóm đất  | Nông – lâm – ngư nghiệp | Phi nông nghiệp | Chưa sử dụng |
|-----------|-------------------------|-----------------|--------------|
| Diện tích | 56,6                    | 37,4            | 6            |

Vẽ biểu đồ thích hợp để thể hiện cơ cấu diện tích đất nông nghiệp ở Hà Nội năm 2018 và rút ra nhận xét ?

-----Hết-----

Ghi chú : Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 8 do NXB Giáo dục phát hành.

**TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY**

**Nhóm Địa 8**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ 8**

**Năm học: 2021– 2022**

**Ngày kiểm tra: /05/2022**

**(Thời gian làm bài: 45 phút)**

**ĐỀ DỰ PHÒNG  
ĐL8II2203**

**I. Phần trắc nghiệm ( 5 điểm ):** Học sinh chọn 1 đáp án đúng.

**Câu 1:** Cho bảng số liệu: **Diện tích rừng ở Việt Nam ( đơn vị: triệu ha )**

| Năm            | 2009 | 2014 | 2016 |
|----------------|------|------|------|
| Diện tích rừng | 13,2 | 13,7 | 14,3 |

Biểu đồ nào thích hợp để thể hiện diện tích rừng ở Việt Nam từ năm 2009 - 2016?

A. tròn

B. cột

C. miền

D. kết hợp

**Câu 2:** Địa hình cacxtơ tập trung nhiều ở miền nào:

A. Miền Bắc.

B. Miền Trung.

C. Miền Nam.

D. Tây Nguyên

**Câu 3:** Vùng núi Trường Sơn Bắc là vùng núi

A. núi thấp, có 2 sườn không đối xứng.

B. vùng đồi núi và cao nguyên hùng vĩ.

C. nổi bật với các cao nguyên badan rộng lớn.

D. thêm phù sa cổ chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

**Câu 4:** Mùa mưa của khu vực Đông Trường Sơn vào mùa nào:

A. Mùa hạ.

B. Mùa thu.

C. Cuối hạ đầu thu.

D. Cuối thu đầu đông.

**Câu 5:** Tính thất thường của khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến sinh hoạt và sản xuất của người dân:

A. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

B. Đa dạng cơ cấu cây trồng.

C. Trong nông nghiệp có thể trồng các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

D. Công tác dự báo thời tiết và xác định thời vụ gặp nhiều khó khăn.

**Câu 6:** Dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8 trang 28, hãy cho biết đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Vùng đồi núi phía bắc .

B. Vùng Đông Nam Bộ.

C. Vùng Tây Nguyên.

D. Vùng Bắc Trung Bộ.

**Câu 7:** Lớp vỏ phong hóa của thổ nhưỡng nước ta dày là do:

A. Đá mẹ dễ phong hóa

B. Nước ta nằm trong khu vực nhiệt đới.

C. Địa hình dốc.

D. Thời gian hình thành lâu.

**Câu 8:** Ý nào sau đây không đúng với vùng núi Đông Bắc?

A. Vùng đồi núi thấp

B. Các dãy núi chạy theo hướng tây bắc – đông nam.

C. Có các cánh cung núi lớn

D. Địa hình cácxtơ nổi tiếng.

**Câu 9:** Hai hướng chủ yếu của địa hình nước ta là:

A. hướng tây bắc- đông nam và vòng cung

B. Hướng tây- đông và vòng cung

C. hướng bắc- nam và vòng cung

D. Hướng đông nam- tây bắc và vòng cung

**Câu 10:** Đặc điểm thời tiết vào mùa đông của miền khí hậu miền Bắc

A. Nóng ẩm, mưa nhiều.

B. Nóng, khô, ít mưa.

C. Đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm.

D. Lạnh và khô.

**Câu 11:** Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta:

A. Đông Bắc.

B. Tây Nguyên.

C. Duyên hải miền Trung.

D. Nam Bộ.

**Câu 12:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm sinh vật Việt Nam?

A. Đa dạng nhưng không vô tận

B. Rừng ngày càng mở rộng

C. Một số loài có nguy cơ tuyệt chủng

D. Rừng giảm sút nghiêm trọng

**Câu 13:** Vì sao lũ ở sông ngòi Trung Bộ lại lên nhanh và đột ngột?

A. Do sông có dạng nan quạt.

B. Do sông có dạng lá cây.

C. Do sông chảy qua địa hình đồng bằng.

D. Do sông ngắn và dốc.

**Câu 14:** Hệ thống sông có diện tích lưu vực chảy trên lãnh thổ nước ta lớn nhất

A. Sông Cửu Long.

B. Sông Mã.

C. Sông Đồng Nai.

D. Sông Hồng.

**Câu 15:** Số loài thực vật của nước ta đưa vào Sách đỏ là

A. 250 loài

B. 300 loài

C. 350 loài

D. 400 loài

**Câu 16:** Nguồn lợi hải sản giảm sút đáng lo ngại, chủ yếu do

A. đánh bắt gần bờ bằng các công cụ thô sơ.

B. đánh bắt gần bờ bằng các phương tiện có tính hủy diệt.

C. đánh bắt xa bờ với việc tăng cường các phương tiện hiện đại.

D. đánh bắt gần bờ và xa bờ ngày càng tăng với qui mô lớn.

**Câu 17:** Dưới nhóm đất mùn núi cao hình thành các thảm thực vật:

A. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh.

B. Rừng á nhiệt đới và ôn đới núi cao.

C. Trồng nhiều cây công nghiệp.

D. Rừng ngập mặn.

**Câu 18:** Việt Nam có bao nhiêu nhóm đất chính?

A. 3

B. 2

C. 4

D. 5

**Câu 19:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với sông ngòi Bắc Bộ?

A. Lũ tập trung nhanh và kéo dài.

B. Phân thành nhiều lưu vực nhỏ, độc lập.

C. Có chế độ nước thất thường.

D. Mùa lũ kéo dài 5 tháng, cao nhất vào tháng 8.

**Câu 20:** Đỉnh lũ của sông ngòi Nam Bộ vào tháng mấy?

A. Tháng 10

B. Tháng 8

C. Tháng 9

D. Tháng 7

### I. Phần tự luận ( 5 điểm )

**Câu 1 ( 3 điểm ):** Sông ngòi nước ta có giá trị như thế nào đối với đời sống và sản xuất của nhân dân? Để bảo vệ sự trong sạch của các dòng sông chúng ta cần làm gì?

**Câu 2 ( 2 điểm ):** Cho bảng số liệu: **Cơ cấu diện tích đất nông nghiệp ở Hà Nội năm 2018.** ( Đơn vị: %)

| Nhóm đất  | Nông – lâm – ngư nghiệp | Phi nông nghiệp | Chưa sử dụng |
|-----------|-------------------------|-----------------|--------------|
| Diện tích | 56,6                    | 37,4            | 6            |

Vẽ biểu đồ thích hợp để thể hiện cơ cấu diện tích đất nông nghiệp ở Hà Nội năm 2018 và rút ra nhận xét ?

-----Hết-----

Ghi chú : Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 8 do NXB Giáo dục phát hành.

**TRƯỜNG THCS NGỌC THUY**

**Nhóm Địa 8**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÝ 8**

**Năm học: 2021– 2022**

**Ngày kiểm tra: /05/2022**

**(Thời gian làm bài: 45 phút)**

**ĐỀ DỰ PHÒNG  
ĐL8II2204**

**I. Phần trắc nghiệm ( 5 điểm ):** Học sinh chọn 1 đáp án đúng.

**Câu 1:** Đặc điểm thời tiết vào mùa đông của miền khí hậu miền Bắc

A. Nóng ẩm, mưa nhiều.

B. Nóng, khô, ít mưa.

C. Đầu mùa lạnh khô, cuối mùa lạnh ẩm.

D. Lạnh và khô.

**Câu 2:** Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta:

A. Đông Bắc.

B. Tây Nguyên.

C. Duyên hải miền Trung.

D. Nam Bộ.

**Câu 3:** Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm sinh vật Việt Nam?

A. Đa dạng nhưng không vô tận

B. Rừng ngày càng mở rộng

C. Một số loài có nguy cơ tuyệt chủng

D. Rừng giảm sút nghiêm trọng

**Câu 4:** Vì sao lũ ở sông ngòi Trung Bộ lại lên nhanh và đột ngột?

A. Do sông có dạng nan quạt.

B. Do sông có dạng lá cây.



C. Do sông chảy qua địa hình đồng bằng. D. Do sông ngắn và dốc.

**Câu 5:** Hệ thống sông có diện tích lưu vực chảy trên lãnh thổ nước ta lớn nhất

A. Sông Hồng. B. Sông Mã. C. Sông Đồng Nai. D. Sông Cửu Long.

**Câu 6:** Tính thất thường của khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến sinh hoạt và sản xuất của người dân:

A. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

B. Đa dạng cơ cấu cây trồng.

C. Trong nông nghiệp có thể trồng các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

D. Công tác dự báo thời tiết và xác định thời vụ gặp nhiều khó khăn.

**Câu 7:** Dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8 trang 28, hãy cho biết đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Vùng đồi núi phía bắc .

B. Vùng Đông Nam Bộ.

C. Vùng Tây Nguyên.

D. Vùng Bắc Trung Bộ.

**Câu 8:** Lớp vỏ phong hóa của thổ nhưỡng nước ta dày là do:

A. Đá mẹ dễ phong hóa

B. Nước ta nằm trong khu vực nhiệt đới.

C. Địa hình dốc.

D. Thời gian hình thành lâu.

**Câu 9:** Ý nào sau đây không đúng với vùng núi Đông Bắc?

A. Vùng đồi núi thấp

B. Các dãy núi chạy theo hướng tây bắc – đông nam.

C. Có các cánh cung núi lớn

D. Địa hình cácxtơ nổi tiếng.

**Câu 10:** Hai hướng chủ yếu của địa hình nước ta là:

A. hướng tây bắc- đông nam và vòng cung B. Hướng tây- đông và vòng cung

C. hướng bắc- nam và vòng cung

D. Hướng đông nam- tây bắc và vòng cung

**Câu 11:** Việt Nam có bao nhiêu nhóm đất chính?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 12:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với sông ngòi Bắc Bộ?

A. Lũ tập trung nhanh và kéo dài.

B. Phân thành nhiều lưu vực nhỏ, độc lập.

C. Có chế độ nước thất thường.

D. Mùa lũ kéo dài 5 tháng, cao nhất vào tháng 8.

**Câu 13:** Đỉnh lũ của sông ngòi Nam Bộ vào tháng mấy:

A. Tháng 7

B. Tháng 8

C. Tháng 9

D. Tháng 10

**Câu 14:** Số loài thực vật của nước ta đưa vào Sách đỏ là

A. 250 loài

B. 300 loài

C. 350 loài

D. 400 loài

**Câu 15:** Nguồn lợi hải sản giảm sút đáng lo ngại, chủ yếu do

A. đánh bắt gần bờ bằng các công cụ thô sơ.

B. đánh bắt gần bờ bằng các phương tiện có tính hủy diệt.

C. đánh bắt xa bờ với việc tăng cường các phương tiện hiện đại.

D. đánh bắt gần bờ và xa bờ ngày càng tăng với qui mô lớn.

**Câu 16:** Dưới nhóm đất mùn núi cao hình thành các thảm thực vật:

A. Rừng nhiệt đới ẩm thường xanh.

B. Rừng á nhiệt đới và ôn đới núi cao.

C. Trồng nhiều cây công nghiệp.

D. Rừng ngập mặn.

**Câu 17:** Cho bảng số liệu: Diện tích rừng ở Việt Nam ( đơn vị: triệu ha )





|                   |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
|-------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| D8II2201          | A         | A         | B         | A         | C         | C         | D         | D         | C         | B         |
| <b>D8II2202</b>   | D         | D         | C         | B         | B         | A         | C         | C         | B         | C         |
| D8II2203          | B         | A         | A         | D         | D         | C         | B         | B         | A         | C         |
| <b>D8I2204</b>    | C         | C         | B         | D         | A         | D         | C         | B         | B         | A         |
|                   |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
| <b>Câu<br/>Mã</b> | <b>11</b> | <b>12</b> | <b>13</b> | <b>14</b> | <b>15</b> | <b>16</b> | <b>17</b> | <b>18</b> | <b>19</b> | <b>20</b> |
| D8II2201          | B         | C         | B         | A         | D         | D         | C         | B         | B         | A         |
| <b>D8II2202</b>   | A         | A         | B         | D         | B         | C         | D         | D         | C         | B         |
| D8II2203          | C         | B         | D         | D         | C         | B         | B         | A         | B         | A         |
| <b>D8I2204</b>    | B         | B         | D         | C         | B         | B         | A         | A         | A         | C         |

**Phần II: Tự luận (5 điểm)**

| <b>Câu</b>  | <b>Đáp án</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Điểm</b>                                                                                                                                                                  |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Câu1</b> | <p><b>* Giá trị của sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của nhân dân.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp nước cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, sinh hoạt.</li> <li>- Xây dựng các nhà máy thủy điện.</li> <li>- Bồi đắp phù sa, mở rộng đồng bằng về phía biển.</li> <li>- Khai thác và nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Phát triển giao thông vận tải đường sông.</li> <li>- Có giá trị về du lịch, thể thao.</li> </ul> <p><b>* Biện pháp để dòng sông không bị ô nhiễm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ tốt rừng đầu nguồn các sông và thảm thực vật trong lưu vực sông.</li> <li>- Nâng cao ý thức và xử lý tốt nguồn chất thải, nước thải công nghiệp và sinh hoạt trước khi đưa vào sông, hồ, suối....</li> <li>- Khai thác hợp lý, bền vững các giá trị kinh tế của sông.</li> <li>- Nghiêm cấm đánh bắt thủy sản bằng hóa chất, điện, thuốc nổ ...</li> </ul> | <p><b>3 điểm</b></p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.5 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.5 đ</p> |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |
| <b>Câu 2:</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ đúng biểu đồ, có đầy đủ tên biểu đồ, sạch sẽ, trực quan</li> <li>- Nhân xét :Trong ba nhóm đất sử dụng trong nông nghiệp ở Hà Nội, chiếm tỉ trọng cao nhất là nông – lâm – ngư nghiệp (56,6%), tiếp theo phi nông nghiệp (37,4%) và sau đó là đất chưa sử dụng (6%).</li> </ul> | <b>1.5 điểm</b><br><br>0.5 đ |

